

Số: 454/PLXTQ-QĐ

Tuyên Quang, ngày 30 tháng 3 năm 2026.



QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Dự án Cải tạo tổng thể Petrolimex - Cửa hàng 35 gắn với hệ thống trạm dịch vụ xe tải.

CHỦ TỊCH CÔNG TY TNHH MTV PETROLIMEX TUYÊN QUANG

Căn cứ Quyết định số: 1031/PLX-QĐ-HĐQT ngày 25/9/2025 của Hội đồng Quản trị Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam V/v Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Petrolimex Tuyên Quang;

Căn cứ Quy chế Lựa chọn nhà thầu của Công ty TNHH MTV Petrolimex Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 277/PLXTQ-QĐ ngày 14/11/2025 của Chủ tịch Công ty TNHH MTV Petrolimex Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số: 953/PLXTQ-QĐ ngày 26/12/2023 của Chủ tịch Công ty TNHH MTV Petrolimex Tuyên Quang về việc Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cải tạo tổng thể Petrolimex - Cửa hàng 35 gắn với hệ thống trạm dịch vụ xe tải;

Căn cứ Quyết định số: 253/PLXTQ-QĐ ngày 25/02/2026 của Chủ tịch Công ty TNHH MTV Petrolimex Tuyên Quang về việc Phê duyệt Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật dự án Cải tạo tổng thể Petrolimex - Cửa hàng 35 gắn với hệ thống trạm dịch vụ xe tải;

Căn cứ Quyết định số: 441/PLXTQ-QĐ ngày 25/03/2026 của Chủ tịch Công ty TNHH MTV Petrolimex Tuyên Quang V/v Phê duyệt dự án Cải tạo tổng thể Petrolimex - Cửa hàng 35 gắn với hệ thống trạm dịch vụ xe tải;

Xét đề nghị tại tờ trình ngày 27/03/2026 của Phòng Quản lý kỹ thuật Công ty.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Cải tạo tổng thể Petrolimex - Cửa hàng 35 gắn với hệ thống trạm dịch vụ xe tải, với những nội dung sau:

I. Thông tin công trình:

1. Tên dự án: Cải tạo tổng thể Petrolimex - Cửa hàng 35 gắn với hệ thống trạm dịch vụ xe tải.

2. Địa điểm xây dựng: Thôn Cây Đa, xã Thái Sơn, tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam.

3. Nguồn vốn: Vốn đầu tư CSVC.

4. Nhóm dự án, cấp công trình: Dự án Nhóm C; Công trình cấp III.

5. Quy mô đầu tư: Theo hồ sơ thiết kế, dự toán sau thẩm tra.

6. Mục tiêu đầu tư: Nhằm khai thác nhu cầu dừng nghỉ, bảo dưỡng và tiếp nhiên liệu trên các tuyến vận tải, mang lại lợi nhuận khác thông qua đa dạng hóa dịch vụ. Góp phần quảng bá, giới thiệu và khẳng định thương hiệu Petrolimex trên thị trường.

7. Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV Petrolimex Tuyên Quang.

8. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý và điều hành.

9. Tổng mức đầu tư phê duyệt: 3/

Giá trị bằng số: 17.830.723.000 đồng.

Giá trị bằng chữ: Mười bảy tỷ tám trăm ba mươi triệu bảy trăm hai mươi ba ngàn đồng chẵn./.

II. Nội dung phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

1. Phần công việc đã thực hiện:

Bảng 01

Stt	Tên công việc	Giá trị (đồng)	Thời gian
1	Khảo sát địa hình	49.936.000	
2	Lập báo cáo KT-KT	419.509.000	
3	Thẩm tra hồ sơ thiết kế; Thẩm tra hồ sơ dự toán	71.015.000	
	TỔNG CỘNG	540.460.000	
(Năm trăm bốn mươi triệu bốn trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn./.)			

2. Phần công việc không áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu:

Bảng 02

Stt	Tên công việc	Giá trị (đồng)	Thời gian
1	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu	63.598.000	
2	Chi phí cấp phép xây dựng	500.000	
3	Thẩm định thiết kế về PCCC	556.000	
4	Thẩm tra quyết toán	33.572.000	
5	Chi phí bảo hiểm công trình	31.680.000	
	TỔNG CỘNG	129.906.000	
(Một trăm hai mươi chín triệu chín trăm lẻ sáu ngàn đồng chẵn./.)			

3. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

3.1. Bảng tổng hợp công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

(Chi tiết Bảng 03 kèm theo)

3.2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a. Cơ sở phân chia các gói thầu:

Việc phân các gói thầu căn cứ vào đặc điểm tính chất của từng công việc có tính độc lập với nhau, bảo đảm khi tổ chức đấu thầu và thực hiện hợp đồng phù hợp với tiến độ dự án, đảm bảo ngân sách, không bị chồng chéo và phù hợp với năng lực của nhà thầu.

- Gói thầu: Khảo sát địa hình.
- Gói thầu: Lập báo cáo KT-KT.
- Gói thầu: Thẩm tra hồ sơ thiết kế; Thẩm tra hồ sơ dự toán.
- Gói thầu: Thi công xây lắp.
- Gói thầu: Thiết bị công nghệ.
- Gói thầu: Thiết bị tự động hoá.
- Gói thầu: Máy phát điện 3 pha công suất 20KVA (có bình ngăn tia lửa điện).
- Gói thầu: Lập HSMT, HSYC XL; Lập HSMT, HSYC TB.
- Gói thầu: Thẩm định HSMT, HSYC XL; Thẩm định KQ LCNT XL; Thẩm định HSMT, HSYC TB; Thẩm định KQ LCNT TB.
- Gói thầu: Giám sát thi công xây lắp; Giám sát lắp đặt thiết bị.
- Gói thầu: Nén thử cọc.
- Gói thầu: Kiểm toán độc lập. ✓

b. Giá trị các gói thầu:

- Gói thầu Khảo sát địa hình: 49.936.000 đồng. (Bốn mươi chín triệu chín trăm ba mươi sáu ngàn đồng chẵn./.).
- Gói thầu Lập báo cáo KT-KT: 419.509.000 đồng. (Bốn trăm mười chín triệu năm trăm lẻ chín ngàn đồng chẵn./.).
- Gói thầu Thẩm tra hồ sơ thiết kế; Thẩm tra hồ sơ dự toán: 71.015.000 đồng. (Bảy mươi một triệu không trăm mười lăm ngàn đồng chẵn./.).
- Gói thầu Thi công xây lắp: 11.271.501.000 đồng. (Mười một tỷ hai trăm bảy mươi một triệu năm trăm lẻ một ngàn đồng chẵn./.).
- Gói thầu Thiết bị công nghệ: 3.819.852.000 đồng. (Ba tỷ tám trăm mười chín triệu tám trăm năm mươi hai ngàn đồng chẵn./.).
- Gói thầu Thiết bị tự động hoá: 1.085.065.000 đồng. (Một tỷ không trăm tám mươi lăm triệu không trăm sáu mươi lăm ngàn đồng chẵn./.).
- Gói thầu Máy phát điện 3 pha công suất 20KVA (có bình ngăn tia lửa điện): 239.250.000 đồng. (Hai trăm ba mươi chín triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng chẵn./.).
- Gói thầu Lập HSMT, HSYC XL; Lập HSMT, HSYC TB: 85.380.000 đồng. (Tám mươi lăm triệu ba trăm tám mươi ngàn đồng chẵn./.).
- Gói thầu Thẩm định HSMT, HSYC XL; Thẩm định KQ LCNT XL; Thẩm định HSMT, HSYC TB; Thẩm định KQ LCNT TB: 31.104.000 đồng. (Ba mươi một triệu một trăm lẻ bốn ngàn đồng chẵn./.).
- Gói thầu Giám sát thi công xây lắp; Giám sát lắp đặt thiết bị: 423.987.000 đồng. (Bốn trăm hai mươi ba triệu chín trăm tám mươi bảy ngàn đồng chẵn./.).
- Gói thầu Nén thử cọc: 85.001.000 đồng. (Tám mươi lăm triệu không trăm lẻ một ngàn đồng chẵn./.).
- Gói thầu Kiểm toán độc lập: 119.217.000 đồng. (Một trăm mười chín triệu hai trăm mười bảy ngàn đồng chẵn./.).

d. Hình thức lựa chọn nhà thầu:

- Gói thầu Khảo sát địa hình: Đã thực hiện theo hình thức chỉ định thầu rút gọn.
- Gói thầu Lập báo cáo KT-KT: Đã thực hiện theo hình thức chỉ định thầu rút gọn.
- Gói thầu Thẩm tra hồ sơ thiết kế; Thẩm tra hồ sơ dự toán: Đã thực hiện theo hình thức chỉ định thầu rút gọn.
- Gói thầu Thi công xây lắp: Áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi.
- Gói thầu Thiết bị công nghệ: Áp dụng hình thức chỉ định thầu thông thường.
- Gói thầu Thiết bị tự động hoá: Áp dụng hình thức chỉ định thầu rút gọn.
- Gói thầu Máy phát điện 3 pha công suất 20KVA (có bình ngăn tia lửa điện): Áp dụng hình thức chỉ định thầu rút gọn.
- Gói thầu Lập HSMT, HSYC XL; Lập HSMT, HSYC TB: Áp dụng hình thức chỉ định thầu rút gọn.
- Gói thầu Thẩm định HSMT, HSYC XL; Thẩm định KQ LCNT XL; Thẩm định HSMT, HSYC TB; Thẩm định KQ LCNT TB: Áp dụng hình thức chỉ định thầu rút gọn.
- Gói thầu Giám sát thi công xây lắp; Giám sát lắp đặt thiết bị: Áp dụng hình thức chỉ định thầu rút gọn.
- Gói thầu Nén thử cọc: Áp dụng hình thức chỉ định thầu rút gọn.
- Gói thầu Kiểm toán độc lập: Áp dụng hình thức chỉ định thầu rút gọn.

e. Phương thức lựa chọn nhà thầu:

- Gói thầu Thi công xây lắp: Áp dụng phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ.

f. Thời gian thực hiện hợp đồng:

- Gói thầu Thi công xây lắp: 150 ngày.

- Gói thầu Thiết bị công nghệ: 150 ngày.

- Gói thầu Thiết bị tự động hoá: 150 ngày.

- Gói thầu Máy phát điện 3 pha công suất 20KVA (có bình ngăn tia lửa điện): 150 ngày.

- Gói thầu Lắp HSMT, HSYC XL; Lắp HSMT, HSYC TB: 30 ngày.

- Gói thầu Thẩm định HSMT, HSYC XL; Thẩm định KQ LCNT XL; Thẩm định HSMT, HSYC TB; Thẩm định KQ LCNT TB: 30 ngày.

- Gói thầu Giám sát thi công xây lắp; Giám sát lắp đặt thiết bị: 150 ngày.

- Gói thầu Nén thử cọc: 30 ngày.

- Gói thầu Kiểm toán độc lập: 30 ngày.

4. Phần công việc chưa đủ điều kiện để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Không có.

5. Tổng giá trị các phần công việc:

Bảng 04

Stt	Nội dung	Giá trị (đồng)
1	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	540.460.000
2	Tổng giá trị phần công việc không áp dụng các hình thức lựa chọn nhà thầu	129.906.000
3	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	17.160.357.000
4	Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu	0
	Tổng giá trị các phần công việc	17.830.723.000
	Tổng mức đầu tư của dự án	17.830.723.000

Điều 2. Phòng Quản lý kỹ thuật tổ chức triển khai, thực hiện theo các quy định có liên quan của Chính phủ, quy định của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam và quy chế của Công ty.

Điều 3. Ban Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng/Phụ trách các phòng nghiệp vụ Công ty chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Điều 3 (t/h)

- Lưu VT, QLKT (H03)

CHỦ TỊCH CÔNG TY



Vũ Trọng Trung

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
DỰ ÁN CẢI TẠO TỔNG THỂ PETROLIMEX - CỬA HÀNG 35 GẮN VỚI HỆ THỐNG TRẠM DỊCH VỤ XE TẢI
(Kèm theo Quyết định Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 454/PLXTQ-QĐ ngày 30/03/2026
của Chủ tịch Công ty TNHH MTV Petrolimex Tuyên Quang)

Stt	Tên gói thầu	Giá gói thầu (VNĐ)	Nguồn vốn	Hình thức và phương thức LCNT		Thời gian tổ chức LCNT		Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm	Thỏa thuận khung
				Hình thức	Phương thức	Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT	Thời gian tổ chức LCNT				
1	Thi công xây lắp	11.271.501.000	Vốn đầu tư CSVC	Đấu thầu rộng rãi	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Quý II/2026	30 ngày	Trộn gói	150 ngày	Không	Không
2	Thiết bị công nghệ	3.819.852.000	Vốn đầu tư CSVC	Chỉ định thầu thông thường	Không áp dụng	Quý II/2026	30 ngày	Trộn gói	150 ngày	Không	Không
3	Thiết bị tự động hoá	1.085.065.000	Vốn đầu tư CSVC	Chỉ định thầu rút gọn	Không áp dụng	Quý II/2026	30 ngày	Trộn gói	150 ngày	Không	Không
4	Máy phát điện 3 pha công suất 20KVA (có bình ngăn tia lửa điện)	239.250.000	Vốn đầu tư CSVC	Chỉ định thầu rút gọn	Không áp dụng	Quý II/2026	30 ngày	Trộn gói	150 ngày	Không	Không
5	Lập HSMT, HSYC XL; Lập HSMT, HSYC TB	85.380.000	Vốn đầu tư CSVC	Chỉ định thầu rút gọn	Không áp dụng	Quý II/2026	30 ngày	Trộn gói	30 ngày	Không	Không
6	Thẩm định HSMT, HSYC XL; Thẩm định KQ LCNT XL; Thẩm định HSMT, HSYC TB; Thẩm định KQ LCNT TB	31.104.000	Vốn đầu tư CSVC	Chỉ định thầu rút gọn	Không áp dụng	Quý II/2026	30 ngày	Trộn gói	30 ngày	Không	Không

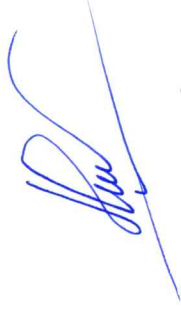
7	Giám sát thi công xây lắp; Giám sát lắp đặt thiết bị	423.987.000	Vốn đầu tư CSV/C	Chỉ định thầu rút gọn	Không áp dụng	Quý II/2026	20 ngày	Tron gói	150 ngày	Không	Không
8	Nén thử cọc	85.001.000	Vốn đầu tư CSV/C	Chỉ định thầu rút gọn	Không áp dụng	Quý II/2026	20 ngày	Tron gói	30 ngày	Không	Không
9	Kiểm toán độc lập	119.217.000	Vốn đầu tư CSV/C	Chỉ định thầu rút gọn	Không áp dụng	Quý II/2026	20 ngày	Tron gói	30 ngày	Không	Không
	Tổng giá gói thầu	17.160.357.000									

Tuyển Quang, ngày 30 tháng 3 năm 2026.

PHÒNG QLKT
TRƯỞNG PHÒNG

CHỦ TỊCH CÔNG TY

PHÓ PHÒNG



Đỗ Đức Hiếu



Trần Xuân Chiến



Vũ Trọng Trung